

Số: 10/BB-ĐHĐCĐ-2022

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2022

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TKV - CTCP

Hôm nay, vào hồi 8:00 ngày 20/4/2022 tại Hội trường Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP, Số 78 tầng 2, toà nhà San nam, đường Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội, Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP (Tổng công ty) đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022 (sau đây gọi tắt là Đại hội), cụ thể như sau:

I/ THÀNH PHẦN THAM DỰ:

- Các cổ đông của Tổng công ty.
- Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS), Ban Lãnh đạo điều hành Tổng công ty.
- Các đại biểu khách mời đại diện các đơn vị trực thuộc Tổng công ty; các phòng ban chức năng của Tổng công ty.

II/ NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN CỦA ĐẠI HỘI:

1. Kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và điều kiện tiến hành Đại hội:

- Căn cứ danh sách cổ đông tham dự, cuộc họp ĐHĐCĐ có sự tham dự của 13 cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền của cổ đông (đại diện ủy quyền), sở hữu và đại diện cho 679.196.549 cổ phần, chiếm 99,48% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty (682.767.475 cổ phần). Danh sách cổ đông, đại diện ủy quyền dự họp được lập thành phụ lục theo quy định.

- Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 (Luật Doanh nghiệp năm 2020) và Điều lệ Tổng công ty, cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP được triệu tập ngày 20/4/2022 là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành.

2. Chủ tọa Đại hội, Thư ký và Ban Kiểm phiếu:

2.1. Chủ tọa Đại hội: Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Tổng công ty, Chủ tịch HĐQT Nguyễn Trọng Hùng là Chủ tọa Đại hội.

2.2. Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu:

Để giúp việc Chủ tọa Đại hội và thực hiện công tác kiểm phiếu, Chủ tọa Đại hội đã cử Thư ký Đại hội; Đồng thời giới thiệu danh sách nhân sự dự kiến cho Ban Kiểm phiếu, 100% cổ đông/ đại diện ủy quyền có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua, cụ thể như sau:

*** Ban Thư ký Đại hội:**

- Ông Nguyễn Thế Hồng - Người phụ trách quản trị, Thư ký HĐQT, Phó Chánh Văn phòng: Trưởng Ban;
- Bà Trương Thị Hồng Liên - Phó Trưởng Phòng Tổ chức - Nhân sự: Thành viên.

*** Ban Kiểm phiếu:**

- Ông Ngô Văn Điện, Phó Trưởng Phòng Pháp chế - Thanh tra: Trưởng Ban.
- Bà Phạm Thị Thơ, Phó Trưởng Phòng Tổ chức - Nhân sự: Thành viên.
- Ông Nguyễn Đức Hùng, Người phụ trách quản trị, Thư ký HĐQT, Phòng Đầu tư: Thành viên;
- Bà Phạm Thị Thùy Linh, Phòng Pháp chế - Thanh tra: Thành viên.
- Bà Nguyễn Bảo Quyên, Văn phòng: Thành viên.

3. Thông qua Chương trình, Quy chế làm việc của Đại hội:

Ban Tổ chức Đại hội đã trình bày Chương trình, nội dung họp, dự kiến thời gian theo chương trình họp; trình bày Quy chế làm việc của Đại hội và 100% cổ đông/ đại diện ủy quyền có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua (bằng thẻ biểu quyết).

4. Trình bày các Báo cáo thường niên, Tờ trình tại Đại hội:

Đại hội đã nghe các Báo cáo thường niên, Tờ trình tại Đại hội như sau:

(1) Báo cáo kết quả SXKD năm 2021 và các chỉ tiêu chính của Kế hoạch SXKD, Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022.

(2) Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty năm 2021 và định hướng năm 2022.

(3) Báo cáo của BKS Tổng công ty về kết quả SXKD và đánh giá các mặt quản lý năm 2021.

(4) Báo cáo hoạt động của BKS Tổng công ty năm 2021 và định hướng năm 2022.

(5) Tờ trình của BKS Tổng công ty về lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2022.

(6) Tờ trình về Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.

(7) Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022.

(8) Tờ trình về việc chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, cán bộ quản lý năm 2021 và Kế hoạch chi trả năm 2022.

5. Thảo luận và thông qua nội dung các báo cáo, tờ trình:

Sau khi thảo luận, đóng góp ý kiến và biểu quyết (bằng thẻ biểu quyết), ĐHĐCĐ đã thông qua các báo cáo, tờ trình như sau:



5.1. Thông qua các Báo cáo của HĐQT, BKS, Ban Lãnh đạo điều hành; Báo cáo kết quả SXKD năm 2021 và các chỉ tiêu chính của Kế hoạch SXKD, Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022 của Tổng công ty; Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán của Tổng công ty:

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua các Báo cáo của HĐQT, BKS, Ban lãnh đạo điều hành; Báo cáo kết quả SXKD năm 2021 và các chỉ tiêu chính của Kế hoạch SXKD, Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022; Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán của Tổng công ty; Kế hoạch hoạt động kiểm tra, giám sát năm 2022 của BKS Tổng công ty, với các nội dung chủ yếu như sau:

Kết quả thực hiện SXKD năm 2021 và các chỉ tiêu chính của Kế hoạch SXKD năm 2022 (công ty mẹ):

Stt	Nội dung	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ (%)	Kế hoạch năm 2022
1	Sản lượng (tr. kWh)	6.070	6.770	111,5%	8.394
2	Doanh thu (tỷ đồng)	11.622	12.039	103,6%	11.714
3	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	752	942	125,1%	988
4	Đầu tư xây dựng (tỷ đồng)	504	561	111,2%	381
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức (%)	≥ 5,5%	6%	109%	≥ 5,5%

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Tổng công ty chỉ đạo thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2022 đã được ĐHĐCĐ thông qua và quyết định điều chỉnh Kế hoạch SXKD năm 2022 khi cần thiết, sau đó có báo cáo cổ đông tại Đại hội tiếp theo.

Đại hội đã biểu quyết thông qua (bằng thẻ biểu quyết) như sau:

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội (TSCPBO): 679.196.549 cổ phần.

Tán thành: 679.172.849 cổ phần = 99,99% TSCPBO.

Không tán thành: 0 cổ phần = 0 % TSCPBO.

Không có ý kiến: 0 cổ phần = 0 % TSCPBO.

5.2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022:

ĐHĐCĐ thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 theo báo cáo của HĐQT Tổng công ty tại Đại hội và ủy quyền cho HĐQT Tổng công ty tổ chức thực hiện đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành, với các nội dung chủ yếu như sau:

Stt	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021	Số tiền (đ)
1	Số dư lợi nhuận Công ty mẹ năm trước chuyển sang	321.332.595.709
2	Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ năm 2021	563.229.039.760
3	Phân phối lợi nhuận	474.015.985.000
3.1	Tỷ lệ chia cổ tức	6%
3.2	Tiền cổ tức	409.660.485.000
3.3	Phân phối các quỹ	64.355.500.000
-	Quỹ Đầu tư phát triển (6%)	33.794.000.000
-	Quỹ thưởng viên chức quản lý (1,5 tháng lương)	582.500.000
-	Quỹ Khen thưởng, Quỹ Phúc lợi (1,5 tháng lương)	29.979.000.000
4	Số dư lợi nhuận Công ty mẹ còn lại sau khi phân phối	410.545.650.469

(Ghi chú: Lợi nhuận chưa phân phối trên BCTC hợp nhất tại thời điểm 31/12/2021 là 885.011.005.095 đồng.)

Stt	Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022	Số tiền (đ)
1	Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ (dự kiến)	830.000.000.000
2	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 trình ĐHĐCĐ	
2.1	Tỷ lệ chia cổ tức (không bao gồm LN năm trước để lại)	≥ 5,5%
2.2	Lợi nhuận phân phối các quỹ	
-	Quỹ Đầu tư phát triển	≤ 30%
-	Quỹ thưởng viên chức quản lý	≤ 1,5 tháng lương
-	Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi	≤ 3 tháng lương

Đại hội đã biểu quyết thông qua (bằng thẻ biểu quyết) như sau:

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội (TSCPBO): 679.196.549 cổ phần.

Tán thành: 679.172.849 cổ phần = 99,99% TSCPBO.

Không tán thành: 0 cổ phần = 0 % TSCPBO.

Không có ý kiến: 0 cổ phần = 0 % TSCPBO.

5.3. Thông qua báo cáo chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, cán bộ quản lý Tổng công ty năm 2021 và kế hoạch chi trả năm 2022:

ĐHĐCĐ thông qua việc chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, cán bộ quản lý Tổng công ty năm 2021 và kế hoạch chi trả năm 2022 theo báo cáo của HĐQT Tổng công ty tại Đại hội và ủy quyền cho HĐQT Tổng công ty tổ chức thực hiện đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành, với các nội dung chủ yếu như sau:



a. Thực hiện chi trả tiền lương, thù lao năm 2021:

Stt	Chức danh	Số người bq	Thành tiền (Tr. đồng)		
			Tiền lương/năm	Thù lao/năm	BQ/người/tháng
1	Chủ tịch HĐQT	1		74,4	6,2
2	Thành viên HĐQT, TGD	1	648	64,8	59,4
3	Thành viên HĐQT (chuyên trách)	1	583,2		48,6
4	Thành viên HĐQT độc lập	1		64,8	
5	Thành viên HĐQT, Phó TGD	1	583,2	64,8	54
6	Trưởng BKS (chuyên trách)	1	604,8		50,4
7	Thành viên Ban kiểm soát	2		120	5
8	Phó Tổng giám đốc	3	1.701		48,6
9	Kế toán trưởng	1	540		45
	Tổng cộng	12	4.660,2	388,800	

b. Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao năm 2022:

Stt	Chức danh	Cách tính thù lao	Thành tiền (Tr. đồng/tháng/người)	
			Tiền lương (Kế hoạch)	Thù lao
1	Chủ tịch HĐQT	31 Tr.*20%		6,2
2	Thành viên HĐQT, TGD	27 Tr.*20%	45	5,4
3	Thành viên HĐQT độc lập			40,5
4	Thành viên HĐQT (chuyên trách)		40,5	
5	Thành viên HĐQT, Phó TGD	27 Tr.*20%	40,5	5,4
6	Trưởng BKS (chuyên trách)		42	
7	Thành viên Ban kiểm soát	25 Tr.*20%		5
8	Phó Tổng giám đốc		40,5	
9	Kế toán trưởng		37,5	

Đại hội đã biểu quyết thông qua (bằng thẻ biểu quyết) như sau:

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội (TSCPBO): 679.196.549 cổ phần.

Tán thành: 679.172.849 cổ phần = 99,99% TSCPBO.

Không tán thành: 0 cổ phần = 0 % TSCPBO.

Không có ý kiến: 0 cổ phần = 0 % TSCPBO.

5.4. Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2022:

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2022 của Tổng công ty theo báo cáo của BKS Tổng công ty tại Đại hội và chấp thuận giao cho Tổng giám đốc triển khai công tác lựa chọn nhà thầu gói thầu kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022. Các bước triển khai thực hiện tuân thủ quy định hiện hành. Hợp đồng kiểm toán sau khi ký kết được chuyển về BKS 1 bản để kiểm tra đôn đốc thực hiện.

Đại hội đã biểu quyết thông qua (bằng thẻ biểu quyết) như sau:

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội (TSCPBO): 679.196.549 cổ phần.

Tán thành: 679.172.849 cổ phần = 99,99% TSCPBO.

Không tán thành: 0 cổ phần = 0 % TSCPBO.

Không có ý kiến: 0 cổ phần = 0 % TSCPBO.

6. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội:

Thư ký Đại hội đã đọc toàn văn dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội trước toàn thể Đại hội.

Đại hội đã biểu quyết thông qua (bằng thẻ biểu quyết) như sau:

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội (TSCPBO): 679.196.549 cổ phần.

Tán thành: 679.172.849 cổ phần = 99,99% TSCPBO.

Không tán thành: 0 cổ phần = 0 % TSCPBO.


Không có ý kiến: 0 cổ phần = 0 % TSCPBO.

7. Bế mạc Đại hội:

Đại hội bế mạc vào hồi 11:00 cùng ngày. Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Nguyễn Trọng Hùng - Chủ tọa Đại hội đã phát biểu bế mạc Đại hội.

Biên bản này đã được Đại hội thông qua ngay sau khi kết thúc chương trình làm việc./.

TM. BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thế Hồng

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Trọng Hùng

PHỤ LỤC

(Kèm theo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên số 10/BB-ĐHĐCĐ-2022 ngày 20/4/2022 của Tổng công ty Điện lực - TKV)

Tóm lược nội dung phần thảo luận tại đại hội:

Cổ đông đã nêu một số câu hỏi và Tổng giám đốc Tổng công ty đã trả lời, cung cấp thông tin với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Số liệu ước tính lợi nhuận Quý I năm 2022 của Tổng công ty: Trong tình hình dịch bệnh Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, đội ngũ CBCNV Tổng công ty đã nỗ lực hoạt động SXKD và đạt được các kết quả khích lệ. Trong đó:

- Sản lượng điện: > 2,5 tỷ kWh
- Lợi nhuận: > 400 tỷ đồng

2. Về nguồn cung cấp than: Nguồn than nhiên liệu sản xuất điện do Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) cung cấp và ổn định suốt đời dự án. Chủng loại than sử dụng là cám 6b (6b.3 hoặc 6b.4 tùy từng nhà máy).

3. Về giá than: Giá than Tổng công ty mua của TKV theo cơ chế thị trường. Quan hệ giữa TKV và Tổng công ty là quan hệ sở hữu vốn. Giá điện thực hiện theo cơ chế thị trường, được đưa vào giá điện theo quy định và cơ chế thanh toán tương tự như các hộ tiêu thụ khác. Nguồn than được TKV cung cấp ổn định là một lợi thế cho Tổng công ty trong SXKD. Tổng công ty không có hộ trợ nào khác từ TKV về giá mua bán than.

4. Suất tiêu hao than của Tổng công ty: Trong năm 2021 Tổng công ty đã làm tốt công tác quản trị các định mức KTKT chính, nhất là suất tiêu hao than (bình quân đạt 0,624 kg/kWh so với 0,636 kg/kWh kế hoạch giao).

5. Về thiết bị: Tổng công ty có 07 nhà máy. Trong đó, Nhà máy nhiệt điện Na Dương do Tập đoàn Marubeni Nhật Bản thi công với máy móc thiết bị chủ yếu có nguồn gốc G7. Máy móc thiết bị các nhà máy còn lại gồm nhiều xuất xứ, bao gồm cả G7 và các nước khác như Trung Quốc.

6. Kế hoạch sửa chữa lớn thiết bị:

- Dự kiến kế hoạch chi phí sửa chữa lớn thiết bị năm 2022 của Tổng công ty là 590 tỷ đồng.

- Hiện nay Tổng công ty đang rà soát, cập nhật xây dựng kế hoạch chi phí sửa chữa lớn thiết bị năm 2023 cho sát thực với thị trường nên số liệu báo cáo chưa tin cậy, trường hợp cổ đông có yêu cầu thì có thể liên hệ tìm hiểu thêm thông tin tại Tổng công ty.

